TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 01/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMTÒA ÁN NHÂN DÂN THUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đở

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phan Tấn Lạc

Ông Trần Long Khánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Lư – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1987, tại Cần Thơ;

Tên gọi khác: Bừa.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn T (sống) và bà Trần Thị T1 (sống); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 19/02/2023, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Nguyễn Hoàng S**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

1/ Bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/01/2020 Trần Văn H, ngụ ấp T, xã T, huyện T nhậu xỉn về nhà có hành vi đập phá tài sản của gia đình, bà Trần Thị T1 (mẹ ruột của H) gọi điện thoại báo Công an xã T đến giải quyết vụ việc. Nhận được tin báo, ông Lê Hùng L - Trưởng Công an xã T (trực chỉ huy) phân công Nguyễn Hoàng S là Công an viên và Nguyễn Thanh T3 là cán bộ Đội dân phòng xã T đến nhà của bà T1 để giải quyết vụ việc. Khi lực lượng đến nơi thấy H khóa cửa nhà và cột dây lên cây đòn tay nhà treo cổ tự tử, thấy H treo cổ nên S, T3 cùng những người dân xung quanh phá cửa, tháo dây giải cứu cho H và đưa H xuống nằm võng nghỉ. Sau đó S, T3 ra sân đứng nói chuyện với bà T1 thì bất ngờ H cầm một đoạn cây bằng gỗ loại gỗ vuông dài 50cm đánh vào đầu ông S trúng nón bảo hiểm S đang đội trên đầu làm rơi nón bảo hiểm. Lúc này S, T3 khống chế H và dùng còng số 8 còng được 01 tay của H thì H dùng miệng cắn trúng vùng mi mắt trái của S làm chảy máu và cắn vào tay trái của T3 rồi H mang còng chạy trốn. S được đưa đến Bệnh viên đa khoa Trung ương C điều trị.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 51/CN ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bệnh viện Đ ghi nhận: ông Nguyễn Hoàng S bị sây sát da cẳng tay (P); sưng nề nhẹ vùng đầu (P); vết thương mi mắt trên (T) 2x2cm, lộ cơ, mép nham nhở, đau; bầm mi mắt dưới (T).

Đối với Nguyễn Thanh T3 không đi điều trị bệnh nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T lập biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ông T3 ghi nhận các dấu vết sau: 01 vết sướt da trên mu bàn tay trái, dưới ngón trỏ trái có kích thước (1,5x0,3) cm, 01 vết sây sát da nham nhở phía bề mặt trên ngón tay cái kích thước (3x0,5) cm ở bàn tay trái.

Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Thanh T3 từ chối đi giám định tỷ lệ thương tích.

Riêng các vật chứng thu giữ trước đó gồm: 01(một) khúc gỗ dài 80cm; 01(một) mũ bảo hiểm màu trắng, có phần nón màu đen, phía sau thân nón có chữ "Nón sơn" và 01 (một) còng số 8 có một bên bị cưa đứt do bà Trần Thị T1 giao nộp được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai chờ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Trần Văn H đã bồi thường xong các khoản tiền thuốc, ngày công lao động, tổn thất tinh thần cho Nguyễn Hoàng S số tiền 15.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-TL ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Chống

người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị hại xác định chính bị cáo H là người tấn công bằng cây gỗ vuông vào vùng đầu và cắn vào mi mắt gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị, thuốc men là 15.000.000đồng nên bị hại không yêu cầu gì thêm, đồng thời bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hịnh sự cho bị cáo.

Người làm chứng xác định có chứng kiến bị cáo đập phá tài sản trong gia đình của bị cáo và cắn vào mi mắt của bị hại, nhưng không tận mắt chứng kiến bị cáo dùng cây gỗ vuông đánh bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự và mức án đề nghị: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc gỗ dài 80cm; 01(một) mũ bảo hiểm màu trắng, có phần nón màu đen, phía sau thân nón có chữ "Nón sơn".

Đề nghị trả lại cho Công an xã T (một) còng số 8 đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào khoảng 17 giờ ngày 21/01/2020, bị cáo có hành vi đập phá tài sản trong gia đình sau khi sử dụng rượu với bạn cùng xóm. Mặc dù, đã được sự can ngăn của lực lượng chức năng làm nhiệm vụ là ông Nguyễn Hoàng S và ông Nguyễn Thanh T3, nhưng bị cáo vẫn cố tình chửi lực lực làm nhiệm vụ. Bị cáo không chấp hành lệnh của lực lượng làm nhiệm vụ, có hành vi chống trả

và sử dụng thanh gỗ vuông tấn công ông S, dùng răng cắn gây thương tích cho ông S, ông T3 và bỏ trốn cho đến khi bị bắt.

[3] Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ và phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra nên hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo biết rõ lực lượng chức năng đến làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương cũng giải quyết mâu thuẫn tại nhà bị cáo, nhưng bị cáo vẫn cố tình chống trả, gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý trật tự hành chính của Nhà nước mà còn làm cho tình hình trật tự xã hội ngày càng phức tạp hơn. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe bị cáo đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hai xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên khi lượng hình tự Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 15.000.000đồng và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 (một) khúc gỗ dài 80cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, có phần nón màu đen, phía sau thân nón có chữ "Nón sơn" không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) còng số 8 là công cụ hỗ trợ của Công an xã T và Công an xã có đơn xin nhận lại tài sản nên trả lại.

[9] Đối với anh Nguyễn Thanh T3, trong quá trình điều tra anh đã đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T chưa tiến hành làm việc được, nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[11] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H** phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 330, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Trần Văn H *01 (một) năm tù***. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 15.000.000đồng và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc gỗ dài 80cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, có phần nón màu đen, phía sau thân nón có chữ "Nón sơn".

- Trả lại cho Công an xã T (một) còng số 8 đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Công an H. Thới Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Giúp Đở